

Số:/PHCL- TH

Hạ Long, ngày 08 tháng 12 năm 2020

PHƯƠNG HƯỚNG
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN HƯNG ĐẠO
GIAI ĐOẠN 2020-2025

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Giáo dục số 43/2019/ QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”;

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Nghị định 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;

- Văn bản số 03/2017/VBHN- BGDĐT, ngày 23/6/2017 quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử GV làm tổng phụ trách đội thiếu niên tiền phong HCM trong các cơ sở GDPT công lập;

- Thông tư 29/2017/TT-BGDĐT Ban hành quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường TH;

- Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành CTGDPT tổng thể và chương trình các môn học, hoạt động giáo dục

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục về ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

-Nghị quyết Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đảng bộ Thành Phố Hạ Long lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 08/5/2020, nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Giếng Đáy lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ tình hình phát triển kinh tế xã hội và thực tiễn giáo dục đào tạo của địa bàn phường Trần Hưng Đạo- Thành phố Hạ Long.

II.TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1.Khái quát chung

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo được thành lập ngày 11/8/1999, theo Quyết định số 319/KHTV của Sở GD&ĐT Quảng Ninh và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/8/2000, trên cơ sở sáp nhập khối Tiểu học của 3 trường có bề dày thành tích trong hoạt động giảng dạy và học tập, đó là: Trường PTCS Trọng Điểm, Trường PTCS Kim Đồng và Trường Tiểu học Bạch Đằng.

Trường nằm ở trung tâm phường Trần Hưng Đạo, phường trung tâm của thành phố Hạ Long. Khi thành lập, trường đã được tiếp nhận một cơ sở xây dựng hoàn toàn mới, khang trang, hiện đại. Kết cấu xây dựng khá hoàn thiện gồm một khu nhà học 3 tầng với 15 phòng, khu hiệu bộ 2 tầng đầy đủ các phòng chức năng như: phòng hội trường, phòng tin học, phòng làm việc của Ban giám hiệu, kế toán, hành chính, thư viện, y tế, đoàn đội...Sau hơn 20 năm xây dựng và phát triển, đến nay, nhà trường đã có 4 dãy nhà học, với 54 phòng, trong đó

có 42 phòng học thông minh, khu hiệu bộ đầy đủ các phòng làm việc, các trang thiết bị dạy học và làm việc hiện đại, đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Đội ngũ cán bộ giáo viên xuất phát từ các trường có nhiều thành tích trong hoạt động giảng dạy và học tập nên đây là thế mạnh của nhà trường. Trong những năm qua, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường luôn đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, luôn tâm huyết và nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tạo được uy tín cao trong phụ huynh học sinh và cộng đồng, là cái nôi đào tạo rất nhiều thầy cô là cán bộ quản lý của ngành và các trường trong thành phố.

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo tự hào là trường tiểu học đầu tiên trong tỉnh được vinh dự nhận danh hiệu “Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 giai đoạn 1996 - 2000”, và được công nhận lại năm 2011.

Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và ngành giáo dục, sự giúp đỡ nhiệt thành của các tổ chức xã hội và đặc biệt là sự đồng hành, ủng hộ, đóng góp tích cực của CMHS, sự cống hiến bền bỉ và đầy tâm huyết của các thế hệ giáo viên, sự cố gắng của học sinh. Đó chính là nguồn động viên to lớn, là động lực mạnh mẽ, thúc đẩy thầy và trò nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xứng đáng là đơn vị nhiều năm dẫn đầu khối tiểu học thành phố Hạ Long.

Trải qua 21 năm xây dựng và phát triển, thầy và trò trường Tiểu học Trần Hưng Đạo đã đạt được nhiều thành tích nổi bật: năm 2006 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba; năm 2008 được UBND Tỉnh tặng Cờ thi đua dẫn đầu cấp học; năm 2010, 2014 được Bộ GD&ĐT tặng Cờ thi đua; năm 2011 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì; từ năm học 2015-2016 đến nay, nhà trường đều đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên Tiến, Tập thể Lao động Xuất sắc; năm 2016 nhận Cờ thi đua của Thủ tướng chính phủ; năm 2017, 2018 được nhận Bằng khen “Đơn vị văn hóa” của UBND Tỉnh; 2018 được nhận Bằng khen của UBND tỉnh.

Chi bộ Đảng nhà trường hàng năm đều được công nhận Chi bộ trong sạch vững mạnh, được Đảng ủy phường Trần Hưng Đạo tặng nhiều Giấy khen.

Tổ chức Công đoàn nhiều năm liền Công đoàn đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc, được nhận nhiều Giấy khen, Bằng khen, Cờ thi đua của công đoàn GD, Liên đoàn Lao động Tỉnh. Cụ thể: Năm học 2015 - 2016: Bằng khen của Tổng

LĐLĐ Việt Nam, năm học 2016 - 2017: Bằng khen của LĐLĐ Tỉnh, năm học 2017- 2018: Cờ thi đua của LĐLĐ Tỉnh, năm học 2018 - 2019: Bằng khen của Công đoàn Giáo dục Việt nam và Bằng khen của LĐLĐ Việt Nam. Năm 2019-2020: Cờ của Liên đoàn Lao động tỉnh.

Liên đội luôn được công nhận là Liên đội vững mạnh xuất sắc, dẫn đầu thi đua cấp Tỉnh, được Tỉnh Đoàn Quảng Ninh, TU đoàn tặng nhiều Giấy khen, Bằng khen. Cụ thể: năm 2015-2016 được Giấy khen của Ban chấp hành Đoàn thành phố Hạ Long; năm 2017-2018 và 2018-2019 được nhận Bằng khen của Tỉnh đoàn Quảng Ninh; năm 2019-2020 được nhận Bằng khen của TW Đoàn.

2.Thực trạng

2.1. Đội ngũ

Trong 5 năm gần đây, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cơ bản đảm bảo theo yêu cầu về số lượng, chuẩn về chất lượng. Năm học 2020-2021, tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường gồm 71 người (cán bộ quản lý 3, giáo viên 64, nhân viên 3, trong đó kế toán 1, nhân viên phụ trách y tế kiêm nhiệm vụ thư viện trường học 1, văn thư kiêm thủ quỹ và thiết bị 1). 0.5% cán bộ, giáo viên có trình độ trên chuẩn, 89.2% cán bộ, giáo viên có trình độ chuẩn, 5.8% giáo viên chưa có trình độ chuẩn (hiện 03/04 đồng chí chưa chuẩn trình độ đang theo học lớp đại học), 100% nhân viên có trình độ đạt chuẩn.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều đồng chí cán bộ, giáo viên là cốt cán của ngành.

Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp trường hàng năm luôn duy trì đạt từ 41%-43.8%, cấp thành phố 19% - 36%, cấp tỉnh 5.2%, tỷ lệ giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường duy trì đạt 20%-25%, cấp thành phố 10.3% -11.5%. Nhiều thầy cô giáo đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh, được nhận Giấy khen của UBND thành phố, Giấy khen của Sở GD&ĐT, Bằng khen của UBND tỉnh.

2.2. CSVC

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo có diện tích 9760m². Sân chơi với diện tích 4350m², nhiều cây xanh bóng mát, khuôn viên gọn gàng, sạch đẹp.

*** Số lượng phòng học và phòng làm việc:**

- Khối phòng học: 49 phòng; khối phòng phục vụ học tập: 10 phòng, khối phòng hành chính quản trị: 18 phòng. Trường có 2 khu nhà vệ sinh dành cho học

sinh, giáo viên đạt tiêu chuẩn, khu rửa tay riêng biệt. Trường có hệ thống nước sạch, bể chứa nước cứu hỏa, nước ăn, nước sinh hoạt. Hệ thống cống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường.

Các phòng học, phòng bộ môn được trang trí đảm bảo theo quy định. Các phòng làm việc đều được trang bị các điều kiện cần thiết như máy tính, bàn, ghế, tủ đựng hồ sơ, tài liệu, rèm, điều hòa... phục vụ các hoạt động và công tác quản lý trong nhà trường. Phòng hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động của Liên đội. Phòng hội trường rộng 110m², bố trí được 80-100 chỗ, đủ các điều kiện tổ chức cho các cuộc họp, hội thảo, văn nghệ, chuyên đề trực tiếp và trực tuyến. Trường có đầy đủ các bảng biểu: bảng thông báo, bảng kế hoạch hoạt động hàng tháng của nhà trường, bảng công khai, bảng tin An toàn giao thông,...

*** Về thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, dạy học và các hoạt động khác:**

Tổng số máy tính phục vụ cho công tác quản lý và dạy học: 50 bộ, trong đó máy tính phục vụ cho văn phòng: 06 bộ; 100% máy tính được kết nối Internet. Các thiết bị khác gồm: máy in, âm li, mic, loa máy, 42 phòng học thông minh sử dụng trang thiết bị hiện đại như: máy tính xách tay, bảng tương tác, tivi, loa mic, camera.

Nhà trường có thư viện và khu đọc sách với diện tích 60m². Thư viện hoạt động theo quy định của thư viện trường học, sắp xếp bố trí sách, báo, truyện,... hợp lý, khoa học.

Phòng Y tế được trang bị giường, tủ thuốc, các dụng cụ y tế... Diện tích phòng đảm bảo quy định, hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại quyết định số 73/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 04/12/2007 của BGD &ĐT.

2.3. Học sinh

Học sinh của nhà trường ngoan ngoãn, lễ phép, có ý thức tốt trong học tập, rèn luyện, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống tốt. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì vững chắc trong nhiều năm qua: Tỷ lệ lên lớp đạt 99,4% trở lên, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%.

Tỷ lệ học sinh được khen thưởng cao. Cụ thể: Năm học 2015-2016: Số HS được khen thưởng Xuất sắc: 841 em (55.2%), HS được khen thưởng Từng mặt: 569 (37.3%). Năm học 2016-2017: Số HS được khen thưởng Xuất sắc: 909 em (54.6%), HS được khen thưởng Từng mặt: 630 (37.9%). Năm học 2017-2018: Số HS được khen thưởng Xuất sắc: 953 em (54.7%), HS được khen thưởng

Từng mặt: 696 (40.0%). Năm học 2018-2019: Số HS được khen thưởng Xuất sắc: 1021 em (52.2%), HS được khen thưởng Từng mặt: 732 (38.8%). Năm học 2019-2020: Số HS được khen thưởng Xuất sắc: 1032 em (54.3%), HS được khen thưởng Từng mặt: 747 (39.3%).

Nhà trường luôn là một trong các đơn vị đứng đầu toàn Thành phố về số lượng và chất lượng học sinh giỏi, văn nghệ, TDTT. Nhiều em có thành tích cao trong học tập, đạt giải cao trong các kì giao lưu học sinh năng khiếu *cấp* thành phố và trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 đã có 91 giải cấp Thành phố, 26 giải cấp Tỉnh, 14 giải Quốc gia.

3.Điểm mạnh.

3.1.Đội ngũ.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có tỷ lệ đạt chuẩn cao. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm tốt, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

3.2.Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Cơ sở vật chất, thiết bị nhà trường đã được đầu tư khá đầy đủ, khang trang, 100% phòng học được trang bị điều hòa, 42 phòng học thông minh thuận lợi cho công tác dạy và học, công trình vệ sinh đạt tiêu chuẩn.

Khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn, có đầy đủ các phòng học đảm bảo cho việc học 2 buổi/ngày, có đủ các phòng học bộ môn, ngoại ngữ, tin học, thư viện, sân tập, các thiết bị dạy học được trang bị, bổ sung hàng năm nên phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3.3.Học sinh

Đa số các em Học sinh ngoan có ý thức học tập và rèn luyện đạo đức; ham học hỏi, năng động, tích cực, yêu thích thể dục, thể thao và các hoạt động ngoại khóa, có kết quả học tập tốt.

4.Điểm yếu

4.1.Đội ngũ

Một số giáo viên chưa thực sự cố gắng trong việc tự bồi dưỡng năng cao năng lực bản thân.

Hiệu quả công việc của một số nhân viên chưa cao do phải kiêm nhiệm nhiều phần việc của những vị trí việc làm còn bị thiếu biên chế.

4.2.Cơ sở vật chất, thiết bị:

Việc khai thác, sử dụng phòng học thông minh đạt hiệu quả chưa cao do một số giáo viên còn hạn chế về trình độ công nghệ thông tin. Việc sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đôi khi chưa kịp thời, chưa đáp ứng được nhu cầu hiện tại. Nguyên nhân do nguồn kinh phí còn hạn chế.

Công tác tham mưu cho các cấp có thẩm quyền đạt hiệu quả chưa cao, do vậy nên nhà trường chưa có nhà đa năng. Các phòng bộ môn chưa có trang thiết bị dạy học phù hợp, 70% bàn ghế có kết cấu, kiểu dáng chưa đúng quy định.

4.3. Học sinh

Một số học sinh ý thức học tập chưa cao, chưa thực hiện tốt nội quy trường lớp, ý thức bảo vệ của công, giữ gìn vệ sinh chưa tốt, chưa hoàn thành nhiệm vụ.

5. Thời cơ

Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Tại Hội nghị lần thứ VIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Nhà trường được cấp ngân sách thực hiện nhiệm vụ Giáo dục hàng năm, tính theo số định biên giáo viên. Thành phố thường xuyên đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động dạy và học (bổ sung bàn ghế, lắp điều hòa nhiệt độ cho học sinh, trang bị phòng học thông minh...).

Nhà trường được tự chủ về Kế hoạch giáo dục; giáo viên được Bồi dưỡng chuyên môn hàng năm về các phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học mới.

Sự thay đổi căn bản, toàn diện GD&ĐT (chương trình, phương thức ,mục tiêu giáo dục). Các chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho giáo viên đa dạng, thuận lợi cho cán bộ.

Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cấp, các ngành, chính quyền địa phương; sự ủng hộ của cha mẹ học sinh và các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn, tạo điều kiện và tạo cơ hội cho nhà trường phát triển.

Công nghệ thông tin và các phần mềm phục vụ giảng dạy, quản lý giáo dục khác không ngừng phát triển, hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học .

6. Thách thức

Từ năm học 2020-2021: Thực hiện song song 2 chương trình giáo dục gồm: Chương trình giáo dục phổ thông mới triển khai bắt đầu từ lớp 1, chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đang thực hiện hiện đối với các khối lớp còn lại. Gắn với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới là việc thay đổi cơ cấu bộ môn học nên trực tiếp thay đổi cơ cấu cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị cả về số lượng và chất lượng; đồng thời các yêu cầu về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng việc triển khai chương trình giáo dục mới; việc bố trí nguồn tài chính, công tác quản lý, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới là một thách thức.

Sự thay đổi chương trình, sách giáo khoa vừa là cơ hội cũng là thách thức đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, đòi hỏi mọi người phải sáng tạo, chủ động trong công việc, nhưng một số giáo viên khả năng tiếp cận và đổi mới trong công tác giáo dục còn chậm.

Yêu cầu của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao đối với chất lượng giáo dục, trong khi đó, năng lực của một số giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đó.

Có nhiều gia đình học sinh chưa thực sự quan tâm phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục.

Năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh chưa tốt.

Kinh phí đầu tư cho giáo dục còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

7. Xác định các vấn đề ưu tiên

7.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, chuẩn về trình độ, tỷ lệ trên chuẩn đạt 20% đến năm 2025. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, tận tâm, năng động, sáng tạo, có kiến thức và hiểu biết xã hội tốt. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới đánh giá học.

7.2. Giáo dục học sinh có kiến thức, kỹ năng tự học, tự phục vụ, tích cực tham gia các hoạt động ở trường, giao tiếp, ứng xử văn minh, lịch sự. Giúp học sinh hình thành những phẩm chất và năng lực cần thiết của người học sinh.

7.3. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập. Tu bổ, cải tạo cảnh quan trường, lớp khang trang, sạch đẹp.

III. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TÂM NHÌN

1. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, nền nếp, kỷ cương, năng động; mỗi học sinh đều được tôn trọng, yêu thương, được tạo điều kiện tốt nhất để phát triển phẩm chất, năng lực và năng khiếu của bản thân, biết ứng xử văn hóa.

2. Giá trị cốt lõi

- Nhân ái
- Kỷ luật
- Trung thực
- Hợp tác
- Sáng tạo
- Trách nhiệm.

3. Tầm nhìn

Xây dựng Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo là một ngôi trường có chất lượng giáo dục toàn diện. Hướng tới mục tiêu mọi học sinh đều có khả năng tự học, tự phục vụ, sống lành mạnh, trách nhiệm, nhân ái, yêu Tổ quốc, tôn trọng bản thân và người khác, năng động, sáng tạo, thích ứng được với sự phát triển tiên bộ của xã hội.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, thúc đẩy giáo dục địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hạ Long. Xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, thân thiện hiện đại, có đầy đủ CSVC để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh, tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

- Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2014-2019 và tầm nhìn xa hơn nữa nhằm xác định rõ phương hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng trong các quyết sách của hội đồng trường, hoạt động của ban lãnh đạo nhà trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh trong trường. Là căn cứ tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND phường Trần Hưng Đạo có định hướng phát triển nhà trường. Đồng thời là kim chỉ nam trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch năm học hàng năm.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo là hoạt động có ý nghĩa quan trọng cùng các trường học trên địa bàn xây dựng ngành giáo dục của Phường Trần Hưng Đạo nói riêng và toàn thành phố Hạ Long nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và đất nước

2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Quy mô học sinh 5 năm từ năm 2020 – 2025

2.1. Quy mô về học sinh

Năm học	Tổng số		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2020-2021	49	1965	10	356	10	371	11	481	9	380	9	377
2021-2022	49	1877	9	289	10	356	10	371	11	481	9	380
2022-2023	46	1704	6	207	9	289	10	356	10	371	11	481
2023-2024	42	1440	7	217	6	207	9	289	10	356	10	371
2024-2025	38	1275	6	206	7	217	6	207	9	289	10	356

2.2. Quy mô đội ngũ Quản lý, giáo viên, nhân viên cần bổ sung theo lộ trình thực hiện Chương trình GDPT/2018 cấp tiểu học

Đội ngũ	Số lượng hiện có	Số lượng cần bổ sung theo các năm học					Ghi chú
		2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	
Cán bộ quản lý	3						Bổ sung do về hưu
Giáo viên	64	2	3	1			
+GV TH	49	1	2		Thừa 1	Thừa 6	
+GV bộ môn	15	1	1	1			
Nhân viên	3						
TPT	1						
Tổng	71	2	3	1	0	0	

2.3. Quy mô về cơ sở vật chất

*Số phòng học và các phòng chức năng khác

TT	Tên các phòng học và phòng chức năng	Năm học	Kế hoạch Bổ sung	Ghi chú
----	--------------------------------------	---------	------------------	---------

		2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	
	Phòng học kiên cố	50	0	0	0	0	
	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0	
	Phòng học tạm	0	0	0	0	0	
	Các phòng chức năng khác	24	0	0	0	0	
1	Phòng học bộ môn	1	0	1 (Tin học)	1 (Tin học)	0	
2	Nhà đa năng	0	1	0	0	0	
3	Phòng GD nghệ thuật	2	0	0	0	0	
4	Thư viện	1	0	0	0	0	
5	Phòng thiết bị giáo dục	1	0	0	0	0	
6	Phòng truyền thống	1	0	0	0	0	
7	Phòng hoạt động Đội	1	0	0	0	0	
8	Phòng hỗ trợ HSKT	1	0	0	0	0	
9	Phòng Hiệu trưởng	1	0	0	0	0	
10	Phòng Phó HT	2	0	0	0	0	
	Phòng Kế toán	1	0	0	0	0	

TT	Tên các phòng học và phòng chức năng	Năm học 2020-2021	Kế hoạch Bổ sung				Ghi chú
			Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	
11							
12	Phòng Hội đồng GV	2	0	0	0	0	
13	Phòng nghỉ giáo viên	6	0	0	0	0	
14	Phòng y tế	1	0	0	0	0	
15	Kho	1	0	0	0	0	
16	Phòng bảo vệ	1	0	0	0	0	
17	Bếp ăn bán trú	1	0	0	0	0	
Cộng		74	1	1	1	0	

* Hệ thống nhà vệ sinh, bồn rửa tay

T	Hệ thống nhà vệ sinh, bồn rửa tay	Năm học 2020-2021 Hiện có	Kế hoạch Bổ sung				Ghi chú
			Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	
	Nhà vệ sinh	24	24	24	24	24	
	Bồn rửa tay	58	0	0	0	0	

Duy trì CSVC theo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn chất lượng. Huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để tìm ra các giải pháp phù hợp nhất để tham mưu các cấp có thẩm quyền phát triển quỹ đất đảm

bảo 8m² cho 1 học sinh theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và xây nhà đa năng cho học sinh luyện tập nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất. Từ năm học 2023-2024 xây thêm một trường Tiểu học mới.

Xây dựng thư viện đạt thư viện Xuất sắc.

Các phòng tin học, phòng bộ môn, phòng đa năng, phòng học được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại, trang bị camera tất cả các hành lang, sân trường, cổng trường, các phòng chức năng, phủ sóng wifi toàn trường.

Tích cực tham mưu cho các cấp có thẩm quyền đề thay thế bàn ghế cũ bằng bàn ghế có kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc đúng quy định.

Nhà trường tiếp tục đề xuất với các cơ quan chức năng bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu, có kế hoạch sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học kịp thời, mua sắm thay thế các thiết bị hỏng hóc để có hệ thống cơ sở vật chất thiết bị đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường. Tham mưu cho thành phố bổ sung thêm nguồn kinh phí cho nhà trường.

3. Chỉ tiêu cụ thể

3.1. Về học sinh

Chất lượng giáo dục về học tập và rèn luyện:

Năm học	Số HS	Duy trì sĩ số	Xếp loại cuối năm			Khen thưởng		HTCT lớp học	HTCT TH
			HT môn học và các HDGD	Đạt về năng lực	Đạt về Phẩm chất	Xuất sắc	Khen từng mặt		
2020-2021	1965	1965	1935	1965	1965	982	825	1962	377
2021-2022	1877	1877	1848	1877	1877	938	788	1873	380
2022-2023	1704	1704	1678	1704	1704	852	715	1700	481
2023-2024	1440	1440	1418	1440	1440	720	604	1437	371
2024-2025	1275	1275	1255	1275	1275	637	535	1272	356

Kết quả các Hội thi: Tham gia đầy đủ các hội thi, phân đấu có nhiều giải chất lượng.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện.

+ Đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của cha mẹ học sinh. Học sinh rèn thói quen cách tự học một cách chủ động sáng tạo.

3.2. Về giáo viên

- Đảm bảo đủ biên chế được giao về đội ngũ nhà giáo, nhân viên.

- Cán bộ, giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn đạt từ khá trở lên, xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo CNTT trong quản lý, giảng dạy.

- Số tiết dạy sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trên 50% .

- Có 100% cán bộ và giáo viên có trình độ Đại học.

- Hằng năm tham gia đầy đủ, đạt chỉ tiêu các Hội thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi do các cấp tổ chức.

- Có 15% cán bộ, giáo viên đạt Chiến sĩ thi đua các cấp, được tặng giấy khen của UBND Tỉnh, UBND thành phố, Sở GD&ĐT.

- Kết nạp từ 05 → 07 đảng viên mới.

Năm học	Tổng số CB, GV, NV	Danh hiệu thi đua									
		GV dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi			LĐ TT	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Chiến sĩ thi đua tỉnh	Giấy khen TP, sở GD	Bảng khen của tỉnh	Đánh giá viên chức	
		Cấp trường	Cấp TP	Tỉnh						HT XS	HTT
2020-2021	71	33	16	4	71	11	1	3	1	29	42
2021-2022	74	34	17	5	74	11	1	3	1	32	42
2022-2023	72	33	16	4	72	11	1	3	1	30	42
2023-2024	68	31	15	4	68	10	1	3	1	28	40
2024-2025	63	29	15	4	63	10	1	3	1	27	36

Năm học	Tổng số CB, GV, NV	Công tác bồi dưỡng							Đánh giá chuẩn NN	
		Thạc sĩ	Đại học	TC Chính trị	Tin học	Tiếng Anh	Thăng hạng VC	BĐTX	HT XS	HT XS

2020-2021	71	2	64	3	71	71	28 Hạng II 19 Hạng III 21 Hạng IV	68/68 Đạt	37/68	31
2021-2022	74	3	70	1	74	74	01 Hạng I 47 Hạng II 24 Hạng III	71/71 Đạt	38/71	33/71
2022-2023	72	4	67	1	72	72	03 Hạng I 66 Hạng II	69/69 Đạt	37/69	32/69
2023-2024	68	6	62	0	68	68	04 Hạng I 62 Hạng II	65/65 Đạt	37/65	28/65
2024-2025	63	7	56	0	63	63	05 Hạng I 55 Hạng II	60/60 Đạt	35/60	25/60

3.3. Về các hoạt động khác.

Thực hiện các hoạt động giáo dục với nội dung và hình thức phong phú: Các giờ chào cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, các câu lạc bộ... tạo sân chơi bổ ích rèn luyện thể chất, năng lực cho học sinh.

Tham gia đầy đủ các hội thi, phần đấu có nhiều giải chất lượng (cấp thành phố 3->5 giải/1 năm, cấp Tỉnh 2->3 giải/ 1 năm).

- Tham gia tích cực có hiệu quả mọi phong trào do Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, ban ngành và địa phương tổ chức.
- Tổ chức Hội khỏe phù đổng 1 lần/năm học.
- Tổ chức ít nhất 02 hoạt động lớn/năm học.
- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh: 01 lần/ 01 lớp/năm học.

3.4. Lộ trình thi đua:

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023 -2024	2024-2025
Tập thể	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh
	- Trường: Tập thể lao động xuất sắc	- Trường: Tập thể lao động xuất sắc	- Trường: Tập thể lao động xuất sắc	- Trường: Tập thể lao động xuất sắc	- Trường: Tập thể lao động xuất sắc
	- Công đoàn:	- Công đoàn:	- Công đoàn:	- Công đoàn:	- Công

	Vững mạnh Xuất sắc; Nhận bằng khen Tổng Liên đoàn LĐ VN	Vững mạnh Xuất sắc; Nhận Cờ thi đua Tổng Liên đoàn LĐ VN	Vững mạnh Xuất sắc; Nhận Cờ thi đua Liên đoàn LĐ tỉnh QN	Vững mạnh Xuất sắc; Nhận bằng khen Tổng Liên đoàn LĐ VN	đoàn: Vững mạnh Xuất sắc; Nhận bằng khen Tổng Liên đoàn LĐ VN
	- Liên đội: Xuất sắc cấp Tỉnh. Nhận Cờ thi đua Hội đồng Đội Trung ương.	- Liên đội: Xuất sắc cấp Tỉnh. Nhận Giấy khen của Thành phố.	- Liên đội: Xuất sắc cấp Tỉnh. Nhận Giấy khen của Thành phố.	- Liên đội: Xuất sắc cấp Tỉnh. Nhận bằng khen của Tỉnh Đoàn.	- Liên đội: Xuất sắc cấp Tỉnh. Nhận bằng khen của Tỉnh Đoàn.
Cá nhân	- Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 01 đ/c	- Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 01 đ/c	- Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 01 đ/c	- Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 01 đ/c	- Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 01 đ/c
	- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 đ/c	- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 đ/c	- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 đ/c	- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 đ/c	- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 đ/c
	- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01 đ/c	- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01 đ/c	- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01 đ/c	- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01 đ/c	- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01 đ/c
	- CSTĐ cấp tỉnh: 01 đ/c	- CSTĐ cấp tỉnh: 01 đ/c	- CSTĐ cấp tỉnh: 01 đ/c	- CSTĐ cấp tỉnh: 01 đ/c	- CSTĐ cấp tỉnh: 01 đ/c
	- CSTĐ cấp TP: 11 đ/c - Giấy khen	- CSTĐ cấp TP: 11 đ/c - Giấy khen	- CSTĐ cấp TP: 11 đ/c - Giấy khen	- CSTĐ cấp TP: 10 đ/c - Giấy khen	- CSTĐ cấp TP: 10 đ/c

	UBND TP: 02 đ/c	UBND TP: 02 đ/c	UBND TP: 02 đ/c	UBND TP: 02 đ/c	- Giấy khen UBND TP: 02 đ/c
	- LĐTT: 71 đ/c	- LĐTT: 74 đ/c	- LĐTT: 72 đ/c	- LĐTT: 68 đ/c	- LĐTT: 63 đ/c

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý điều hành

- Xây dựng và triển khai thực hiện các quy chế làm việc cụ thể: quy chế dân chủ, quy chế chuyên môn, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng và bảo quản tài sản công, quy chế thi đua khen thưởng, quy tắc ứng xử...thúc đẩy sự nỗ lực của giáo viên và học sinh.

- Phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường, phân công nhiệm vụ cụ thể từng bộ phận, từng cá nhân rõ ràng cụ thể nội dung công việc hoàn thiện theo thời gian, yêu cầu kết quả cần đạt và hướng dẫn thống nhất giải pháp thực hiện. Gắn trách nhiệm của cá nhân với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

- Quản lý bằng kế hoạch: Các nhiệm vụ và hoạt động nhà trường được xây dựng kế hoạch cụ thể mang tính khả thi phù hợp với tình hình thực tiễn về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, phát huy nội lực của từng thành viên nhà trường. Các kế hoạch triển khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh: Kế hoạch năm học, kế hoạch tháng, kế hoạch tuần, kế hoạch kiểm tra đánh giá...

2. Công tác bồi dưỡng phát triển đội ngũ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ Tin học, Ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Tham mưu UBND thành phố bổ sung đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo quy mô số lớp, số học sinh.

Cụ thể:

- Năm học 2020-2021: tham mưu bổ sung thêm 04 giáo viên so với quy mô số lớp.

- Năm học 2021-2022; 2022-2023: tham mưu bổ sung thêm 3 giáo viên so với quy mô số lớp.

- Năm học 2023-2024; 2024-2025: Nhà trường đã đủ tỉ lệ giáo viên, đáp ứng đủ giáo viên dạy học 2 buổi/ngày.

Năm học	Số lớp	Số HS	Tổng số CBGV, NV	Số CBGV	Tỉ lệ	
2020-2021	49	1965	71	65	1.3	
2021-2022	49	1877	74	69	1.4	
2022-2023	47	1704	72	66	1.4	
2023-2024	42	1440	68	62	1.5	
2024-2025	38	1275	63	57	1.5	

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó đề bạt, khen thưởng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán của trường, của thành phố, giáo viên trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Quan tâm việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn trên trang “trường học kết nối”, duy trì việc tổ chức các chuyên đề cấp trường, cụm trường, tổ chức thao giảng, hội giảng, thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi...

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên cống hiến và gắn kết với nhà trường.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện có hiệu quả việc tổ chức dạy học phát triển năng lực phẩm chất của học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh. Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, tăng cường dạy học ngoại ngữ, Tin học, tăng thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh, chú trọng dạy học tích hợp, nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM...

- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Xây dựng hệ thống kế hoạch hoạt động trong nhà trường bám sát hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của ngành, triển khai và đôn đốc thực hiện nghiêm túc các loại văn bản theo đúng hướng dẫn chỉ đạo của chuyên môn cấp trên.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, giờ chào cờ bổ ích, tư vấn giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT phát triển thể lực cho học sinh

- Bồi dưỡng kỹ năng tư duy cho học sinh để mở rộng và nâng cao kiến thức các môn học.

4. Tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng CSVC.

Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng tốt cho các hoạt động giáo dục trong trường. Cụ thể:

* Tham mưu phòng Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương đề xuất với ủy ban nhân dân thành phố đầu tư CSVC cho nhà trường đảm bảo đúng tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia. Cụ thể:

- Bổ sung kịp thời giáo viên theo chỉ tiêu để đảm bảo đủ cho hoạt động dạy và học.

- Bổ sung cho 100 bộ bàn ghế học sinh 2 chức năng thay thế cho bàn ghế cũ đã hư hỏng.

- Bổ sung 84 ghế giáo viên (12 ghế cho 12 phòng học được xây mới trong năm 2019, 72 ghế cho 6 phòng chờ của giáo viên).

- Bổ sung 60 tủ sắt đựng tài liệu, đồ dùng học tập (54 tủ cho 54 phòng học, 6 tủ cho phòng chờ của giáo viên).

- Xây nhà đa năng.

- Tiếp tục đầu tư các phòng học thông minh cho khu nhà học mới.

- Đầu tư thiết bị, máy móc cho phòng Tin học đáp ứng nhu cầu dạy môn Tin học Công nghệ theo Chương trình phổ thông mới 2018.

5. Thường xuyên thực hiện công tác phối kết hợp tốt giữa ba môi trường: gia đình, nhà trường và xã hội.

- Thực hiện phối kết hợp thường xuyên giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục, quản lý học sinh, khen thưởng và xử lý kỉ luật kịp thời.

- Tạo mối quan hệ hài hòa, cộng đồng trách nhiệm, cùng chung tay chăm lo tạo điều kiện thuận lợi, xây dựng môi trường giáo dục tốt cho học sinh.

- Thực hiện công tác Xã hội hóa giáo dục, tiếp tục xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời tạo phong trào học tập sâu rộng trên địa bàn dân cư.

6. Tăng cường công tác truyền thông.

Tăng cường công tác tuyên truyền các hoạt động, các giải pháp và sự phối hợp của các lực lượng xã hội gắn với nhiệm vụ giáo dục toàn diện học sinh. Cụ thể:

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả trang website của trường, phát huy hiệu quả chương trình phát thanh măng non. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Coi chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh mũi nhọn.

- Phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

7. Thực hiện nhiệm vụ Phổ cập Giáo dục TH và xóa mù chữ trên địa bàn

Phối hợp với các trường THCS, Mầm non trên địa bàn phường làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 1 theo đúng Quy chế. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động 100% trẻ trong độ tuổi vào học lớp 1.

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp tốt với cha mẹ học sinh quản lý học sinh hàng ngày.

8. Lộ trình thực hiện kế hoạch

- Giai đoạn 1: Từ 2020-2022

- Giai đoạn 2: 2022-2025

- Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.

- Sau từng năm thực hiện: Hội đồng trường giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, nhà trường tiến rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.

V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hội đồng trường và các tổ chức, đoàn thể nhà trường

1.1. Đối với Hội đồng trường: Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường; giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Phương hướng Chiến lược phát triển của nhà trường; điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ của ngành, của địa phương tại mỗi thời điểm.

1.2. Đối với Công đoàn cơ sở:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công thực hiện phương hướng chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện phương hướng chiến lược.

1.3. Đối với Đoàn thanh niên:

Xây dựng chương trình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

1.4. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về kế hoạch phát triển nhà trường, tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

2. Đối với Hiệu trưởng

- Báo cáo Lãnh đạo địa phương về nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt.

- Tuyên truyền rộng rãi nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 trên các phương tiện thông tin, truyền thông của trường.

- Triển khai Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Căn cứ Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

3. Đối với Phó Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện thành công kế hoạch.

4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện phương hướng chiến lược.

5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5.1. Giáo viên chủ nhiệm: Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, phối hợp với CMHS trong công tác giáo dục, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh, đề xuất nhà trường hỗ trợ cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện...Chịu trách nhiệm đánh giá rèn luyện ý thức nề nếp của học sinh lớp chủ nhiệm.

5.2. Giáo viên bộ môn: Tích cực thực hiện giảng dạy theo hướng đổi mới phương pháp giáo dục áp dụng theo bộ môn của mình. Quan tâm rèn kỹ năng bộ môn, chú trọng công tác kiểm tra đánh giá, chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng bộ môn của lớp.

5.3. Nhân viên: Thực hiện tốt công tác phối kết hợp với các bộ phận trong trường để thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý hồ sơ, sổ sách, thư viện, thiết bị, công tác văn thư, hành chính, y tế, kế toán, công tác vệ sinh, an ninh trong nhà trường, kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

6. Đối với học sinh

Biết được sứ mệnh, các giá trị cốt lõi và mục tiêu chiến lược phát triển của nhà trường.

Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện tích cực theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nêu cao vai trò nhận thức trách nhiệm của mình trong việc đóng góp một phần công sức của mình vào công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

V. KẾT LUẬN:

Bản Phương hướng Chiến lược phát triển Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo giai đoạn 2021-2025 là văn bản định hướng sự phát triển nhà trường trong 5 năm; văn bản được điều chỉnh, bổ sung khi có các thay đổi về căn cứ xây dựng kế hoạch hoặc các vấn đề có liên quan.

*** Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- UBND phường Trần Hưng Đạo (báo cáo);
- Lãnh đạo trường (chỉ đạo);
- BCH Công đoàn (phối hợp);
- Các tổ chuyên môn (thực hiện);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (phối hợp);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thanh Hương